

KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC TRẺ CHỦ ĐỀ TRƯỜNG MẦM NON THÂN YÊU

(Thời gian thực hiện 2 tuần: Từ ngày 08/09 đến ngày 19/09/2025)

I. MỤC TIÊU:

ST T	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
	* Phát triển vận động			
1	- Trẻ có khả năng thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp	- Hô hấp: Gà gáy sáng, thổi nơ - Tay: + Hai tay đưa sang ngang, đưa lên cao + Hai tay đưa lên cao, ra trước, sang ngang. - Lưng, bụng, lườn + Đứng cúi về trước + Đứng nghiêng người sang 2 bên - Chân: + Đứng khụy gối + Bật tách- chụm chân tại chỗ	Thể dục sáng: Tập theo nhạc bài hát “Vui đến trường” Hô hấp: Thổi nơ, gà gáy sáng Tay: + Hai tay đưa sang ngang, đưa lên cao + Hai tay đưa lên cao, ra trước, sang ngang. - Lưng, bụng, lườn + Đứng cúi về trước + Đứng nghiêng người sang 2 bên - Chân: + Đứng khụy gối + Bật tách- chụm chân tại chỗ - TC: Gieo hạt, nu na nun nóng, lộn cầu vòng, con muỗi,...	
5	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp	- Bật tại chỗ - Bò theo hướng thẳng	- Hoạt động học: + Bật tại chỗ TCVD: Bóng tròn to + Bò theo hướng thẳng TCVD: Kéo co	
6	Trẻ thực hiện được các vận động: - Xoay tròn cổ tay. - Gập, đan ngón tay vào nhau	Tập các cử động của bàn tay, ngón tay: - Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay.	Thể dục sáng Khởi động cuộn xoay, tròn cổ tay bàn tay, ngón tay. Hoạt động học	

			Tạo hình: Chơi với đất nặn, chia đất làm nhiều phần Chơi, hoạt động các góc: Góc NT: Làm sách tranh cùng cô trang trí lớp	
7	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động: - Vẽ được hình tròn theo mẫu.	Phối hợp tay, mắt và sử dụng một số đồ dùng, dụng cụ: - Tô vẽ nguệch ngoạc. - Sử dụng bút	Hoạt động học Tạo hình: + Tô màu lớp học của bé Chơi, hoạt động các góc: - <i>Góc nghệ thuật:</i> + Tô màu đồ dùng đồ chơi của bé. - <i>Góc xây dựng:</i> + Xây dựng lớp học của bé. + Xây khu vui chơi của bé + Xây vườn hoa của bé - Góc sách truyện: Xem tranh, ảnh, truyện về trường mầm non *Chơi hoạt động theo ý thích: Làm quen với vở toán	
b) GD Dinh dưỡng và sức khỏe				
8	Trẻ khỏe mạnh, cân nặng, chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi Cân nặng: Bé trai: 12,7 – 21,2 kg Bé gái: 12,3- 21,5 kg Chiều cao: Bé trai: 94,9-111,7cm Bé gái : 94,1- 111,3 cm	- Nhận biết được các bữa ăn trong ngày và lợi ích của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).	- Phối hợp với y tế nhà trường cân đo trẻ theo định kì	

12	Trẻ biết thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: - Rửa tay, lau mặt, súc miệng. - Tháo tất, cởi quần, áo	- Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh. - Kỹ năng tự phục vụ: + Tự phục vụ vệ sinh cá nhân (Chải đầu, buộc tóc, đi vệ sinh); - Tự chăm sóc bản thân + Tự phục vụ khi ngủ: Biết tự lấy và cất chăn, gối và nằm đúng chỗ - Kỹ năng bảo vệ sức khỏe và an toàn: + Cùng dọn dẹp gọn gàng, ngăn nắp không gian sinh hoạt (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ...) - Làm quen với cách đánh răng, lau mặt. - Tập thao tác rửa tay bằng xà phòng	- HD ăn trưa - <i>Kỹ năng tự phục vụ:</i> Hướng dẫn trẻ tự lấy và cất ghế, tự xúc khi ăn, tự lấy nước uống, sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách. Trẻ có thói quen vệ sinh sạch sẽ khi ăn uống - Hướng dẫn trẻ khi ăn không làm rơi vãi thức ăn, ăn hết xuất. * Trong các HD trong ngày cô HD trẻ cách sử dụng đồ dùng học tập	
13	Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách	- Sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách trong ăn uống - <i>Kỹ năng tự phục vụ: Tự phục vụ khi ăn uống:</i> + <i>Tự lấy và cất ghế</i> - <i>Kỹ năng sử dụng các đồ dùng, thiết bị an toàn: Sử dụng hiệu quả các đồ dùng thông dụng trong học tập</i>		
18	Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: - Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt... - Không leo trèo bàn ghế, lan can.	- Không leo trèo bàn ghế, lan can. - Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp - Biết không cười đùa trong khi ăn, uống - <i>Kỹ năng bảo vệ sức khỏe và an toàn:</i>	Hoạt động trả trẻ + Trò chuyện với trẻ không trèo lên bàn ghế, lan can, ban công, tường rào Hoạt động ăn - Hướng dẫn trẻ khi ăn uống không cười đùa * TCTV:	

	- Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.	+ Phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc: Không nói chuyện và nhận quà của người lạ, không ở nhà một mình, không ở một mình chỗ đông người....	KNS: Không nói chuyện, nhận quà và đi theo người lạ (TV: Nhận quà, người lạ)	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
a) Khám phá khoa học				
20	Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,.. để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Đặc điểm (nổi bật), công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi.	* Rèn nề nếp hoạt động tập thể: - Trẻ làm quen đồ dùng đồ chơi của lớp, gọi tên các góc trong lớp * Hoạt động đón trẻ: Hướng dẫn trẻ làm quen với đồ dùng đồ chơi trong lớp * Chơi, HĐ các góc: Góc nghệ thuật - Làm sách tranh cùng cô trang trí lớp * Hoạt động chiều Cho trẻ làm quen với một số đồ dùng học tập	
23	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.	- Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi.	* Chơi, hoạt động các góc: - Góc xây dựng: + Xây khu vui chơi của bé + Xây vườn hoa của bé - Góc PV: Mẹ con, bác sỹ, bán hàng, cô giáo, gia đình - Góc NT: + Làm sách tranh cùng cô trang trí lớp - Góc sách truyện: Xem tranh, ảnh, truyện về trường mầm non *TCM: + Chạy tiếp sức	
26	Trẻ biết thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...	- Chơi các góc, nhóm chơi như: Âm nhạc, tạo hình, trò chơi đóng vai, gia đình, bác sỹ xây dựng...	* Chơi, hoạt động các góc: - Góc xây dựng: + Xây khu vui chơi của bé + Xây vườn hoa của bé - Góc PV: Mẹ con, bác sỹ, bán hàng, cô giáo, gia đình - Góc NT: + Làm sách tranh cùng cô trang trí lớp - Góc sách truyện: Xem tranh, ảnh, truyện về trường mầm non *TCM: + Chạy tiếp sức	

			+ Cẩm cò	
b) Làm quen biểu tượng toán sơ đẳng				
29	Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	- Nhận biết một và nhiều	* HĐ LQV Toán: - Nhận biết 1 và nhiều * Đếm số bạn lên đọc thơ, hát, chơi, kết quả của các đội... trong các giờ văn học, âm nhạc, KPXH, KPKH, TCM, TCTV... Chơi, HĐ theo ý thích - LQ với vở toán	
c) Khám phá xã hội				
39	Trẻ nói được tên trường/lớp, cô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện	- Tên lớp mẫu giáo, tên và công việc của cô giáo. - Tên các bạn, đồ dùng, đồ chơi của lớp, các hoạt động của trẻ ở trường.	Hoạt động học: - KPXH: + Trò chuyện về cô giáo, các bạn trong lớp. (TV: Trường mầm non, đồ dùng, đồ chơi) + Tìm hiểu về đồ dùng đồ chơi của bé (steam) (TV: Ghế, giá đồ chơi, bàn) - Hoạt động đón trẻ. Trò chuyện cùng trẻ về tên các bạn, đồ dùng đồ chơi của lớp, các hoạt động của trẻ ở trường, các góc chơi - Hoạt động chơi theo ý thích: Trò chuyện với trẻ về hoạt động của các cô giáo, học sinh tại điểm trường - Hoạt động điểm danh	
41	Trẻ biết kể tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, qua trò chuyện, tranh ảnh.	- Ngày hội đến trường của bé	Hoạt động học KPXH: - Trò chuyện về cô giáo, các bạn trong lớp (TV: Trường mầm non, đồ dùng, đồ chơi) - Tìm hiểu về đồ dùng đồ chơi của bé (steam)	

			(TV: Ghế , giá đồ chơi, bàn) Hoạt động đón trẻ Cho trẻ xem tranh ảnh về các hoạt động của ngày khai giảng, đồ dùng đồ chơi...	
43	Trẻ nhận biết và kể tên bằng tiếng việt: Trường, lớp, đồ chơi, đồ dùng	- Một số hình ảnh trường, lớp, đồ chơi, đồ dùng. - Làm quen với tiếng việt (học tiếng việt) + Các từ chỉ tên trường, lớp, đồ chơi, chào hỏi...	Hoạt động học: KPXH: - Trò chuyện về cô giáo, các bạn trong lớp (TV:Trường mầm non, đồ dùng, đồ chơi) Tìm hiểu về đồ dùng đồ chơi của bé (steam) (TV: Ghế , giá đồ chơi, bàn) HDTCTV: + Lớp học, sân trường, vườn hoa; đồ chơi, đất nặn, cái tủ, + Cái bay, bàn xoa, viên gạch, xác xô, cái trống, phách tre.	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
a. Nghe hiểu lời nói				
45	Biết hiểu được nghĩa các từ khái quát gần gũi quần áo, đồ chơi...	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, (câu phức) - Nghe lời nói trong giao tiếp hàng ngày - Hiểu các từ chỉ tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, gần gũi, quen thuộc.	Hoạt động học: - KPXH: Trò chuyện về cô giáo, các bạn trong lớp (TV:Trường mầm non, đồ dùng, đồ chơi) + Tìm hiểu về đồ dùng đồ chơi của bé (steam) (TV: Ghế , giá đồ chơi, bàn) HDTCTV: + Lớp học, sân trường, vườn hoa; đồ chơi, đất nặn, cái tủ, + Cái bay, bàn xoa, viên gạch, xác xô, cái trống, phách tre.	

46	Trẻ biết lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	Nghe các bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò vè, phù hợp với độ tuổi Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.	HDH - Thơ: Lời chào (TV: Đi vè, mát ruột, than thương) - Truyện: Đôi bạn tốt (TV: Xin phép, xin lỗi, quý mến) Hoạt động ngủ: Thơ “Giờ ngủ” Hoạt động ăn: Thơ “Giờ ăn” Thể dục sáng: - Chơi tự do theo ý thích - Trẻ đọc đồng dao : + Nu na nu nống. + Ông sảo ông sao	
b. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày				
47	Trẻ nói rõ các tiếng. <i>Trẻ nói được từ, câu tiếng việt đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn.</i>	- Phát âm các tiếng của tiếng Việt. - Nói tiếng việt tên chỉ trường, lớp, đồ chơi, đồ dùng, màu sắc	Hoạt động học: - KPXH: Trò chuyện về cô giáo, các bạn trong lớp (TV: Trường mầm non, đồ dùng, đồ chơi) + Tìm hiểu về đồ dùng đồ chơi của bé (steam) (TV: Ghế , giá đồ chơi, bàn) HDH - Thơ: Lời chào (TV: Đi vè, mát ruột, than thương) - Truyện: Đôi bạn tốt (TV: Xin phép, xin lỗi, quý mến) HDTC TV: + Lợp học, sân trường, vườn hoa; đồ chơi, đất nặn, cái tủ, + Cái bay, bàn xoa, viên gạch, xác xô, cái trống, phách tre.	
48	Trẻ biết Sử dụng được các từ thông	Trả lời và đặt các câu hỏi: “ Ai?”; “ Cái	Hoạt động chơi NT: QSCMĐ: Cây hoa lan	

	dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm ...	gì?"; “ Ở đâu?"; “ Khi nào?" “Để làm gì”. - Sử dụng đúng từ ngữ và câu trong giao tiếp hàng ngày. Trả lời và đặt câu hỏi. - <i>Kỹ năng áp dụng các kỹ năng giao tiếp xã hội:</i> - <i>Kỹ năng giải quyết vấn đề: Vận dụng các kiến thức, kỹ năng phù hợp với tình huống</i>	ý (Lá, hoa), quan sát xích đu, bập bênh ... HD trải nghiệm: Lau lá cây, TN nhỏ cỏ. DCNT: Dạo chơi trong sân trường tìm đồ vật, đồ chơi theo yêu cầu. TCVD: Lộn cầu vòng, kéo co, mèo đuổi chuột, gieo hạt, con thỏ, chuyền bóng, chi chi chành chành....	
49	Trẻ biết sử dụng được câu đơn, câu ghép.	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng. - Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng.	Trò chuyện hằng ngày: Giao tiếp với cô và các bạn - Trẻ biết xin cô ra vào lớp, khát nước, muốn đi vệ sinh...	
50	Trẻ có thể kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: Thăm ông bà, đi chơi, xem phim...	- Kể lại sự việc - Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh.	HDH - Truyện: Đôi bạn tốt (TV: Xin phép, xin lỗi, quý mến) Trò chuyện hằng ngày: Giao tiếp với cô và các bạn Hoạt động chơi NT: QSCMĐ: Cây hoa lan ý (Lá, hoa), tổ chức tết trung thu, quan sát xích đu, bập bênh ... HD trải nghiệm: Lau lá cây, TN nhỏ cỏ. DCNT: Dạo chơi trong sân trường tìm đồ vật, đồ chơi theo yêu cầu. TCVD: Lộn cầu vòng, kéo co, mèo đuổi chuột, gieo hạt, con thỏ, chuyền bóng, chi chi chành chành....	

51	Biết đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao....	Đọc thơ, đồng dao.	Hoạt động học + Thơ: Lời chào (TV: Đi về, mát ruột, than thương) Hoạt động ăn: Thơ “Giờ ăn” Hoạt động ngủ: Thơ “Giờ ngủ” Thể dục sáng: Trẻ đọc đồng dao + Ông sảo ông sao + Nu na nu nong. Hoạt động trả trẻ Cho trẻ đọc thơ trong chủ đề	
c. Làm quen với đọc- viết				
58	Trẻ thích vẽ, ‘viết’ nguệch ngoạc.	- Làm quen với sử dụng sách bút - Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra)	Hoạt động học: Tạo hình: Tô màu lớp học của bé(Đề tài) Hoạt động chơi theo ý thích - Trẻ hoạt động với vở toán	
4. Lĩnh vực phát triển Tình cảm và kỹ năng xã hội				
b. Phát triển kỹ năng xã hội				
* Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội				
66	Trẻ có thể thực hiện được một số quy định ở lớp: Sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi	- Một số quy định ở lớp: Để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ - Phân biệt hành vi “đúng” – “sai”, “tốt” – “xấu”	Hoạt động chơi, hoạt động lao động tự phục vụ: Yêu cầu trẻ lấy và cất đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ quy định: ba lô, mũ, quần áo, bát, ghế ... Lau đồ chơi và sắp xếp đồ chơi trong góc chơi theo yêu cầu - Hoạt động học: Yêu cầu trẻ cùng cô lấy và cất đồ dùng học tập sau khi học xong	

71	Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	- Giữ gìn vệ sinh môi trường - <i>Kỹ năng sống hài hoà với môi trường tự nhiên:</i> + <i>Phân loại rác</i> + <i>Giữ gìn, sử dụng tiết kiệm các đồ dùng học tập</i>	Hoạt động học: Tạo hình: Tô màu lớp học của bé(Đề tài) Hoạt động vệ sinh: Yêu cầu trẻ bỏ rác vào thùng. Hoạt động DCNT, HĐ trải nghiệm: Lau lá cây, TN nhổ cỏ - HĐ chơi theo ý thích: Cho trẻ xem tranh, ảnh, video về các bạn nhặt rác, bỏ rác vào thùng; trồng cây, chăm sóc cây ở vườn trường Chơi, hoạt động các góc: Góc thiên nhiên Chăm sóc cây xanh	
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ				
a. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)				
72	Trẻ vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng.	- Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	* Thể dục sáng: Trẻ tập theo bài “ Vui đến trường” Hoạt động học: - Âm nhạc: + H: Trường chúng cháu là trường mầm non + NH: Đi học	
73	Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện.	- Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca).	- TCAN: Đoán tên bạn hát. + H: Cháu đi mẫu giáo + NH: Cô giáo miền xuôi + TCAN: Tai ai tinh Hoạt động chơi các góc: Giờ ngủ: Cho trẻ nghe những bài hát ru nhẹ nhàng trước khi ngủ.	

74	Trẻ vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.	- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm	Hoạt động học: Tạo hình - Tô màu lớp học của bé (Đề tài) Hoạt động chơi các góc: Góc nghệ thuật: - Làm sách tranh cùng cô trang trí lớp - Hoạt động chơi ngoài trời Chơi tự chọn: Chơi với các hình hình học.	
b. Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc (nghe hát, vận động theo nhạc) và hoạt động tạo hình (vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình)				
75	Trẻ biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát.	* Thể dục sáng: Trẻ tập theo bài “ Vui đến trường” Hoạt động học:	
76	Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.	- Âm nhạc: + H: Trường chúng cháu là trường mầm non + NH: Đi học - TCAN: Đoán tên bạn hát. + H: Cháu đi mẫu giáo + NH: Cô giáo miền xuôi + TCAN: Tai ai tinh Giờ ngủ: Cho trẻ nghe những bài hát ru nhẹ nhàng trước khi ngủ.	
77	Trẻ biết Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	- Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích - <i>Kỹ năng suy nghĩ, sáng tạo:</i> + <i>Tìm kiếm những cách làm khác nhau:</i> <i>Trẻ sáng tạo ra các sản phẩm bằng các cách làm khác nhau</i>	Chơi, hoạt động các góc: + Góc NT: Làm sách tranh cùng cô trang trí lớp	

78	- Biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang tạo ra bức tranh đơn giản	- Sử dụng một số kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm đơn giản.	Chơi, hoạt động các góc: Góc nghệ thuật: + Làm sách tranh cùng cô trang trí lớp Chơi, HĐ theo ý thích Trẻ thực hiện vở LQV toán	
82	Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình.	Hoạt động học: Tạo hình Tô màu lớp học của bé (Đề tài) Hoạt động chơi các góc: - Làm sách tranh cùng cô trang trí lớp - Hoạt động chơi ngoài trời Chơi tự chọn: Chơi với các hình hình học.	
c. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)				
83	Trẻ biết vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	- Vận động theo ý thích khi / nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	* Thể dục sáng: Trẻ tập theo bài “ Vui đến trường” Hoạt động học: - Âm nhạc: + H: Trường chúng cháu là trường mầm non + NH: Đi học - TCAN: Đoán tên bạn hát. + H: Cháu đi mẫu giáo + NH: Cô giáo miền xuôi + TCAN: Tai ai tỉnh Giờ ngủ: Cho trẻ nghe những bài hát ru nhẹ nhàng trước khi ngủ.	
85	Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	- Đặt tên cho sản phẩm của mình.	Hoạt động học: Tạo hình	

			- Tô màu lớp học của bé(Đề tài) Hoạt động chơi các góc: Góc nghệ thuật: - Làm sách tranh cùng cô trang trí lớp - Hoạt động chơi NT Chơi tự chọn: Chơi với các hình hình học.	
--	--	--	--	--

II. CHUẨN BỊ:

- Bóng, đồ dùng đồ chơi các góc; các khối nút nhựa, con vật, cây xanh, búp bê, trang phục bác sỹ, bộ nấu ăn...
- Tranh lô tô các loại đồ dùng: Cặp sách, bút... thẻ số 1, 2
- Tranh về lớp học trường mầm non, tranh ảnh về công việc của cô giáo.....
- Nhạc bài hát: Trường chúng cháu là trường mầm non, Cháu đi mẫu giáo...
- Tranh thơ : Lời chào
- Tranh truyện: Đôi bạn tốt.
- Tranh vẽ của cô, đặt nặn một số đồ dùng đồ chơi ...

III. MỞ CHỦ ĐỀ

Cô xúm xít trẻ và trò chuyện, đàm thoại với trẻ về tên tuổi, sở thích ngày sinh nhật, giới tính....

- + Con tên là gì?
 - + Năm nay con mấy tuổi?
 - + Con học lớp mẫu giáo ở bản nào?
 - + Trong lớp học có những đồ dùng đồ chơi gì?
 - + Cô giáo con tên là gì?
 - + Trong lớp con có những bạn nào?
 - + Đến trường con thấy có những ai? ...
 - Cho trẻ xem tranh ảnh lớp học và nhận xét.
 - Cô đưa ra những câu hỏi kích thích trẻ biểu lộ suy nghĩ cảm xúc.
 - Khuyến khích trẻ học thuộc thơ, bài hát liên quan đến chủ đề.
- => Các con ạ! Mỗi chúng ta đều đến tuổi đến trường để học. Vậy để hiểu thêm về trường học bây giờ cô và chúng mình cùng tìm hiểu về chủ đề “Trường mầm non ” nhé.

GIÁO VIÊN

TỔ TRƯỞNG

**NHÀ TRƯỜNG KÝ
DUYỆT**

Lưu Thị Diệp

Tòng Thị Hằng

Hoàng Thị Sự

